

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2021/KDTM-PT

Ngày 22 - 9 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Tú.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLPT-KDTM ngày 16/7/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2021/KDTM-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công A - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trịnh Đình T - Cán bộ tín dụng kiêm cán bộ pháp chế Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh thành phố Buôn Ma Thuột; Địa chỉ: 40 - 42 Quang T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Mai H (đã chết) và bà Võ Thị P - sinh năm 1937.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mai H : Bà Võ Thị P

Địa chỉ: 02/3 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bà Võ Thị P* : Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1955(theo giấy ủy quyền ngày 24/8/2021).

Địa chỉ: C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mai H :***

1. Bà Mai Thị N, sinh năm 1958; Địa chỉ: 07 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

2. Bà Mai Thị D , sinh năm 1961; Địa chỉ: 02/3 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

3. Ông Mai H1, sinh năm 1965; Địa chỉ: 02/ C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

4. Bà Mai Thị Q , sinh năm 1967; Địa chỉ: 02/3 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

5. Bà Mai Thị T1; Địa chỉ: 10 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

6. Bà Mai Thị C , sinh năm 1973; Địa chỉ: 12 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

7. Bà Mai Thị U, sinh năm 1975; Địa chỉ: 02/3 C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- *Người có kháng cáo*: Bị đơn bà Võ Thị P .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26 tháng 01 năm 2011 Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố B , Bắc Đắk Lắk thực hiện theo ủy quyền) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LAV201100094 với ông Mai H và bà Võ Thị P . Tại Hợp đồng tín dụng này Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam đã cho ông Mai H và bà Võ Thị P vay số tiền là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng); Mục đích vay: Sửa chữa phòng trọ và mua sắm trang thiết bị; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng 26/01/2012; Lãi suất: 19%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam với ông Mai H và bà Võ Thị P đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 36246/08TC ngày 24/04/2008 gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD558363 do UBND Thành phố B cấp ngày

17/01/2006, thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 216,5m², địa chỉ thửa đất: phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất là nhà ở cấp 3 có tổng diện tích là 242,44m².

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2021, ông Mai H và bà Võ Thị P còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số LAV201100094 ngày 26/01/2011 với tổng số tiền là: 1.132.975.972 đồng, trong đó: nợ gốc: 500.000.000 đồng và nợ lãi: 632.975.972 đồng, cụ thể: lãi trong hạn từ ngày 05/10/2014 đến ngày 29/4/2021 là 503.700.000 đồng và lãi quá hạn từ ngày 03/02/2017 đến ngày 29/4/2021 là 129.275.972 đồng.

Để đảm bảo vốn cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và do ông Mai H đã chết nên yêu cầu bà Võ Thị P là người đang quản lý trực tiếp tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền: 1.132.975.972 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng và số tiền nợ lãi: 632.975.972 đồng và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng số LAV201100094 ngày 26/01/2011.

Trong trường hợp không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD558363 do UBND Thành phố B cấp ngày 17/01/2006, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 216,5m², địa chỉ thửa đất: phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn bà Võ Thị P và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Mai H đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến hoặc lấy lời khai của những người này.

Tại bản án số: 04/2021/KDTM-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị P có nghĩa vụ phải trả toàn bộ tổng số tiền dư nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với tổng số tiền là: 1.132.975.972 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng và số tiền nợ lãi: 632.975.972 đồng tính đến ngày 29/4/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/4/2021 bà Võ Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Đối với tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Võ Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, được quyền yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật gồm những tài sản sau:

- Tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD558363 do UBND Thành phố B cấp ngày 17/01/2006, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 216,5m², địa chỉ thửa đất: phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Tài sản trên đất là căn nhà xây cấp III (02 tầng, diện tích là 242,44m²)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2021, bị đơn bà Võ Thị P có đơn kháng cáo xin được giảm tiền lãi và xem xét tiền gốc và xin được miễn giảm tiền án phí.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bà Võ Thị P - Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố B xét xử sơ thẩm. Ngày 28/5/2021, Tòa án nhân dân Thành phố B tiến hành niêm yết bản án. Ngày 03/6/2021, bị đơn bà Võ Thị P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của bà Võ Thị P làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bà Võ Thị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đều xác định: Ngày 26/01/2011, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và ông Mai H, bà Võ Thị P có ký hợp đồng tín dụng số LAV201100094 với hạn mức vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Mục đích vay: Sửa chữa phòng trọ và mua sắm trang thiết bị; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày trả nợ cuối cùng 26/01/2012; Lãi suất: 19%/năm. Tính đến ngày 29/4/2021 ông Mai H và bà Võ Thị P còn nợ Ngân hàng số tiền 1.132.975.972 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng và nợ lãi: 632.975.972 đồng. Quá trình vay vốn ông H và bà P do làm ăn thua lỗ và mất khả năng thanh toán nên chưa trả được cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khoản nợ gốc 500.000.000 đồng, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhiều lần. Do ông Mai H đã chết vào năm 2018 nên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam làm đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện và buộc bà Võ Thị P là người đang quản lý tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông Mai H và bà Võ Thị P thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam gồm: quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD558363 do UBND Thành phố B cấp ngày 17/01/2006, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 216,5m², địa chỉ thửa đất: phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tài sản trên đất là căn nhà xây cấp III (02 tầng, có tổng diện tích là 242,44m²). Đối với tài sản thế chấp này mặc dù đứng tên hộ gia đình ông Mai H và bà Võ Thị P, tuy nhiên quá trình xác minh tại văn phòng đăng ký đất đai thì tài sản này có nguồn gốc là của ông Mai H và bà Võ Thị P nhận

chuyển nhượng, tài sản này đã được ông H , bà P quản lý từ năm 1976, quá trình xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp phí đều do bà P thực hiện và không thể hiện công sức đóng góp của các con. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm xác định đây là tài sản riêng của bà P và ông H , nên việc ông Mai H và bà P sử dụng tài sản này để thế chấp cho Ngân hàng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp bà Võ Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng ký kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp ở trên để thu hồi nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]Yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị P xin được giảm tiền lãi và xem xét tiền gốc và xin được miễn giảm tiền án phí.

[3.1] Đối với yêu cầu kháng cáo xin được giảm tiền lãi và xem xét tiền gốc nhưng phía đại diện ngân hàng có ý kiến nếu khách hàng tự nguyện trả hết nợ cho ngân hàng thì phía Ngân hàng sẽ xem xét giảm một phần tiền lãi theo qui định. Cho đến nay bà Võ Thị P vẫn nợ tiền. Do vậy, Ngân hàng không đồng ý theo đề nghị của bị đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3.2] Về yêu cầu kháng cáo xin miễn giảm án phí: Bà Phối sinh năm 1937, là người cao tuổi theo quy định của pháp luật thì bà P được miễn tiền án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bà P vắng mặt không có lý do và không có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên Tòa cấp sơ thẩm không miễn tiền án phí sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, bà P có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên cần miễn toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho bà P là có căn cứ cần chấp nhận.

[4].Về án phí: *Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

[4.1]. Bà Võ Thị P được miễn toàn bộ tiền án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4.2].Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Võ Thị P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị P .

- Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2021/KDTM-ST ngày 29/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần án phí.

Áp dụng Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91; Điều 95 Luật của các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2].Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Võ Thị P có nghĩa vụ phải trả toàn bộ tổng số tiền dư nợ tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với tổng số tiền là: 1.132.975.972 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 500.000.000 đồng và số tiền nợ lãi: 632.975.972 đồng tính đến ngày 29/4/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/4/2021 bà Võ Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp: Trong trường hợp bà Võ Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, được quyền yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật gồm những tài sản sau:

Tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD558363 do UBND Thành phố B cấp ngày 17/01/2006, thửa đất số 80, tờ bản đồ số 7, diện tích 216,5m², địa chỉ thửa đất: phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk k. Tài sản trên đất là căn nhà xây cấp III (02 tầng, có tổng diện tích là 242,44m²).

[3.1]. Về chi phí tố tụng:

Bà Võ Thị Phối phải chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng không phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng đã nộp tại Tòa án theo phiếu thu số 120 ngày 16/6/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 1.000.000 đồng chi phí thẩm định

sau khi thu được lại từ bà Võ Thị P .

[4]. Về án phí:

[4.1]. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: Bà Võ Thị P được miễn toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[4.2]. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Võ Thị P được không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, Bà Võ Thị P được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Văn L nộp thay theo biên lai thu số 60AA/2021/0004192 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk .

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đinh Thị Tuyết

